

Số: *92* /QĐ-HKH

Tân Châu, ngày *30* tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành thu, chi quỹ Khuyến học trường THPT Tân Đông

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT TÂN ĐÔNG

Căn cứ Chỉ thị số 11/CT-TW ngày 13/4/2007 của Bộ Chính trị “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng XHHT”; Chỉ thị số 02/2008/CT-TTg ngày 08/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ “Về đẩy mạnh phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập”.

Căn cứ vào Điều lệ Hội Khuyến học Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1638/QĐ-UBND ngày 05/9/2024 của UBND tỉnh Tây Ninh Quyết định ban hành Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Trung học phổ thông Tân Đông trực thuộc Sở GDĐT Tây Ninh;

Căn cứ vào nghị quyết phiên họp Hội Khuyến học ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Hội Khuyến học trường THPT Tân Đông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thu, chi quỹ Khuyến học trường THPT Tân Đông:

(Có Quy chế kèm theo)

Điều 2. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký, trong quá trình thực hiện sẽ được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế của đơn vị.

Điều 3: Hội đồng sư phạm trường THPT Tân Đông, Hội Khuyến học và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- HKH huyện;
- Chi ủy; BGH;
- Như Điều 3;
- Lưu VT.



CHỦ TỊCH

Lê Minh Quốc

(Hiệu trưởng trường THPT Tân Đông)

QUY CHẾ THU, CHI QUỸ KHUYẾN HỌC
(Ban hành kèm theo Quyết định số *Q* /QĐ-THPT ngày 30 tháng 12 năm 2024
của Hội Khuyến học Trường THPT Tân Đông)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về phạm vi, đối tượng áp dụng; quy định nguồn kinh phí quỹ, quản lý thu, chi quỹ Khuyến học; tiêu chí xét, mức xét học bổng; quy trình, thủ tục, xét và định mức xét cấp kinh phí quỹ Khuyến học đột xuất, định kỳ hằng năm đối với học sinh; cán bộ, giáo viên, người lao động (CBGV-NLĐ), con của CBGV-NLĐ thuộc sự quản lý của trường THPT Tân Đông.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với toàn thể học sinh, CBGV-NLĐ và con em CBGV-NLĐ thuộc sự quản lý của trường THPT Tân Đông.

Điều 3. Mục đích

Quy chế này tạo cơ sở huy động nguồn thu, thực hiện quản lý, thanh toán các khoản chi tiêu trong hoạt động khuyến học, khuyến tài của Hội Khuyến học nhà trường; đảm bảo sử dụng Quỹ Khuyến học có hiệu quả, đúng mục đích, thống nhất, công bằng; tránh lãng phí, thất thoát, tiêu cực.

Điều 4. Nguyên tắc

1. Việc tài trợ, ủng hộ quỹ khuyến học của các cá nhân, tổ chức, đơn vị kinh tế trong và ngoài nước phải trên tinh thần tự nguyện, không điều kiện và việc tiếp nhận quỹ tài trợ, ủng hộ phải theo đúng các quy định của pháp luật.

2. Sử dụng quỹ khuyến học – khuyến tài đúng mục đích, công khai, minh bạch, không để lãng phí, thất thoát.

3. Việc xét cấp học bổng khuyến học – khuyến tài phải đúng người, đúng đối tượng và có tác dụng động viên chung cho học sinh và CBGV-NLĐ trong quá trình hoạt động tại đơn vị.

Điều 5. Hình thức xây dựng nguồn kinh phí quỹ khuyến học

Quỹ Khuyến học của Hội khuyến học nhà trường được hình thành và phát triển từ nguồn tài chính hợp pháp sau đây:

1. Thu từ nguồn vận động, tài trợ dưới mọi hình thức của các tổ chức, cá nhân, các đơn vị kinh tế, các mạnh thường quân ở trong và ngoài nước để thực hiện các mục tiêu khuyến khích và hỗ trợ phát triển giáo dục.

2. Thu từ nguồn vận động, đóng góp tự nguyện của CMHS trong các kỳ Đại hội CMHS do nhà trường, Giáo viên chủ nhiệm các lớp tổ chức trong năm và các ngày khác trong năm học.

Quỹ không đặt ra mức huy động đóng góp tối thiểu để buộc cá nhân, tổ chức thực hiện.

3. Thu quỹ khuyến học theo thống nhất đối với CBGV-NLĐ trường THPT Tân Đông là 01 ngày lương trong năm học.

4. Các nguồn thu hợp pháp khác.

CHƯƠNG II

TIÊU CHÍ XÉT CẤP HIỆN VẬT, HỌC BỔNG, TIỀN THƯỞNG QUỸ KHUYẾN HỌC – KHUYẾN TÀI

Điều 6. Tiêu chí xét cấp hiện vật

- Xét cấp hiện vật ở đầu năm hoặc đầu học kỳ 2 cho những em học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (có xác nhận của địa phương) để cấp phát tập vở, dụng cụ, đồ dùng học tập cho các em nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các em đến trường tham gia học tập

Điều 7. Tiêu chí cấp học bổng khuyến học- khuyến tài

Xét cấp học bổng cho những học sinh đạt những điều kiện như sau:

1. Gia đình thuộc hộ nghèo, cận nghèo, nghèo theo quy định của địa phương.
2. Gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh biết vượt khó, vươn lên trong học tập; học sinh có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn đột xuất trong quá trình học tập.
3. Có học lực đạt từ mức Trung bình (đạt yêu cầu) trở lên.

Điều 8. Tiêu chí xét mức tiền thưởng cho học sinh, CBVC

1. Các kỳ thi chọn học sinh giỏi vòng tỉnh, Quốc gia: có quyết định khen thưởng, Thông báo kết quả đạt giải, Giấy chứng nhận; bảng phân công hướng dẫn ôn tập.....của cấp thẩm quyền và nhà trường về việc học sinh, CBVC đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi.

2. Các hội thao, hội thi TDDT, QPVAN, VHVH cấp tỉnh, huyện: có quyết định khen thưởng, Thông báo kết quả đạt giải, Giấy chứng nhận; bảng phân công hướng dẫn luyện tập.....của cấp thẩm quyền và nhà trường về việc học sinh, CBVC đạt giải các kỳ thi do cấp tỉnh, huyện tổ chức.

3. Đạt điểm cao trong kỳ kiểm tra học kỳ/năm: học sinh có điểm kiểm tra học kỳ theo đề chung của trường có điểm Trung bình môn kiểm tra từ 8 điểm trở lên (không có môn dưới 7,5 điểm) qua thống kê của chuyên môn nhà trường.

4. Học sinh đạt học sinh xuất sắc, học sinh giỏi trong năm; học sinh đỗ vào Đại học có điểm cao

- Học sinh đạt các danh hiệu xuất sắc, giỏi (hoặc tương đương): Có kết quả cuối năm đạt danh hiệu học sinh giỏi, học sinh xuất sắc.

- Học sinh đỗ vào trường Đại học: Có kết quả xét tuyển bằng điểm thi TN.THPT từ 24 điểm trở lên, không tính điểm ưu tiên, khuyến khích (từ thống kê của nhà trường).

5. Con em CBVC:

- Đạt thành tích là học sinh xuất sắc, học sinh giỏi cuối năm.

- Có Giấy khen của nhà trường nơi đang học.

Điều 9. Tiêu chí xét hỗ trợ kinh phí học sinh, CBVC tham gia các lớp học tập, tập huấn; hỗ trợ khác

1. Hỗ trợ cho học sinh, CBVC: được cấp thẩm quyền, BGH cử đi tham gia học tập và hoàn thành khóa học lớp nhận thức về Đảng, lớp Trung cấp LLCT.

2. Hỗ trợ 01 lần cho CBVC (khi quỹ phát triển sự nghiệp không còn): được cấp thâm quyền, BGH cử đi tham gia học tập và hoàn thành khóa học lớp nhận thức về Đảng, lớp Trung cấp LLCT; lớp Thạc sỹ

3. Hỗ trợ cho Đoàn viên Đoàn TNCS trường: các lớp học có liên quan đến công tác Đoàn, công tác Thanh niên được cấp thâm quyền, BGH cử tham gia.

4. Hỗ trợ đột xuất khác: Ngoài các nội dung hỗ trợ tại mục 1,2 Điều này.

CHƯƠNG III

THỦ TỤC, HỒ SƠ, QUY TRÌNH XÉT

Điều 10. Thủ tục, hồ sơ

1. Đối với xét cấp hiện vật

- Đơn xin cấp dụng cụ, đồ dùng học tập: có xác nhận của chính quyền địa phương (có mẫu in sẵn)

2. Đối với cấp học bổng:

- Đơn xin cấp học bổng: có xác nhận của chính quyền địa phương (có mẫu in sẵn)

3. Đối với khen thưởng học sinh, CBVC đạt giải ở các kỳ thi, hội thao, hội thi cấp Bộ, tỉnh, ngành, huyện, trường:

- Giấy đề nghị của GVCN (nếu là học sinh); Giấy đề nghị của CBVC: có mẫu in sẵn.
- Photo Giấy khen; Quyết định khen thưởng; Giấy chứng nhận; Bảng phân công CBGV ôn tập, luyện tập....

4. Đạt điểm cao trong kỳ kiểm tra học kỳ:

- Bảng thống kê kết quả điểm kiểm tra học kỳ do chuyên môn trường lập.
- Bảng đề nghị của chuyên môn trường.

5. Đạt học sinh xuất sắc, giỏi (hoặc tương đương)

- Bảng đề nghị khen thưởng học sinh giỏi, xuất sắc của chuyên môn
- Photo Giấy khen (nếu là con em CBVC).

6. Về tham gia các lớp học tập, tập huấn:

- Photo Giấy chứng nhận, bằng tốt nghiệp khóa học
- Giấy đề nghị (nếu là học sinh thì BCH Đoàn lập 1 bản đề nghị chung)

7. Về hỗ trợ đột xuất khác

- Có biên bản họp liên tịch của Ban liên tịch nhà trường thống nhất đồng ý chi mức hỗ trợ kinh phí.

Điều 11. Quy trình xét

1. Xét cấp hiện vật, học bổng, hỗ trợ đột xuất khác

- GVCN các lớp tập hợp đơn xin theo mẫu nộp về cho Văn phòng trường.
- Hội Khuyến học tiến hành họp thống nhất xét.
- Ra quyết định cấp chi kinh phí hiện vật, học bổng và Thông báo kết quả đến toàn trường.

2. Xét thưởng các kỳ thi, hội thao, hội thi: Chủ tịch Hội Khuyến học căn cứ vào định mức chi theo Quy chế này mà ra quyết định khen thưởng, thông báo kết quả đến toàn trường.

3. Xét hỗ trợ đột xuất khác

- GVCN hoặc BCH Đoàn gửi đơn đề nghị xét hỗ trợ.
- Ban liên tịch tiến hành họp để thống nhất mức hỗ trợ.
- Hội khuyến học ra quyết định mức hỗ trợ và thông báo đến toàn trường.

CHƯƠNG VI. QUY ĐỊNH VỀ CẤP HIỆN VẬT, HỌC BỔNG, MỨC KHEN THƯỞNG

Điều 12. Nội dung, mức chi mua hiện vật, dụng cụ học tập

Hỗ trợ mua tập, vở, dụng cụ học tập cho học sinh: Không quá 1.000.000đ/01 em/01 học kỳ

Điều 13. Định mức chi cấp học bổng

Mức cấp học bổng cho học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, nghèo đa chiều, nghèo theo quy định của địa phương...; học sinh có hoàn cảnh khó khăn, biết vượt khó, vươn lên trong học tập

- Định mức: 500.000đ/01 suất

Điều 14. Nội dung, định mức chi khen thưởng đối với học sinh và CBVC

1. Chế độ khen thưởng học sinh, CBVC có học sinh đạt giải qua các kỳ thi học sinh giỏi vòng Quốc gia, tỉnh

TT		Cấp đạt			Ghi chú
		Huyện	Tỉnh	Quốc gia	
1	Học sinh đạt giải các môn văn hóa, TNTH, thi sáng tạo khoa học (có liên quan đến chuyên môn)				
a	Giải cá nhân				
-	Giải nhất	400.000	600.000	1.500.000	
-	Giải nhì	300.000	500.000	1.000.000	
-	Giải ba	200.000	400.000	800.000	
-	Giải khuyến khích	150.000	300.000	600.000	
-	Giấy chứng nhận	100.000	200.000	400.000	
b	Giải tập thể				
-	Giải nhất	600.000	1.000.000	2.500.000	
-	Giải nhì	500.000	900.000	2.000.000	
-	Giải ba	400.000	800.000	1.500.000	
-	Giải khuyến khích	300.000	600.000	1.000.000	
-	Giấy chứng nhận	200.000	400.000	600.000	
2	Giáo viên có học sinh đạt giải các môn văn hóa, TNTH, thi sáng tạo khoa học (có liên quan đến chuyên môn)				
a	Giải cá nhân				
-	Giải nhất	/	500.000	1.500.000	
-	Giải nhì	/	400.000	1.000.000	
-	Giải ba	/	300.000	800.000	
-	Giải khuyến khích	/	200.000	600.000	
-	Giấy chứng nhận	/	100.000	400.000	
b	Giải tập thể				
-	Giải nhất	/	900.000	2.400.000	
-	Giải nhì	/	800.000	1.900.000	
-	Giải ba	/	700.000	1.400.000	
-	Giải khuyến khích	/	500.000	900.000	
-	Giấy chứng nhận	/	300.000	500.000	

2. Chế độ khen thưởng học sinh, CBVC có học sinh đạt giải các hội thao, hội thi TDTT, QPVAN, VHVN.... cấp tỉnh, ngành

TT		Cấp đạt			Ghi chú
		Huyện	Tỉnh	Quốc gia	
1	Học sinh đạt giải các hội thao, hội thi, VHVN, tìm hiểu KTPL trong 1 tháng; tin học trẻ.... (có liên quan đến phong trào văn-thể-mỹ)				
a	Giải cá nhân				
-	Giải nhất (huy chương vàng)	400.000	500.000	1.600.000	
-	Giải nhì (huy chương bạc)	300.000	400.000	1.100.000	
-	Giải ba (huy chương đồng)	200.000	300.000	800.000	
-	Giải khuyến khích	100.000	200.000	400.000	
-	Giấy chứng nhận	50.000	100.000	200.000	
b	Giải tập thể				
-	Giải nhất (huy chương vàng)	800.000	1.000.000	2.000.000	
-	Giải nhì (huy chương bạc)	600.000	800.000	1.500.000	
-	Giải ba (huy chương đồng)	400.000	600.000	1.200.000	
-	Giải khuyến khích	200.000	400.000	800.000	
-	Giấy chứng nhận	100.000	200.000	400.000	
2	Giáo viên có học sinh đạt giải các môn văn hóa, TNTH, thi sáng tạo khoa học (có liên quan đến chuyên môn)				
a	Giải cá nhân				
-	Giải nhất	300.000	500.000	1.500.000	
-	Giải nhì	200.000	400.000	1.000.000	
-	Giải ba	100.000	300.000	800.000	
-	Giải khuyến khích	/	200.000	600.000	
-	Giấy chứng nhận	/	100.000	400.000	
b	Giải tập thể				
-	Giải nhất	500.000	900.000	2.400.000	
-	Giải nhì	400.000	800.000	1.900.000	
-	Giải ba	300.000	700.000	1.400.000	
-	Giải khuyến khích	100.000	500.000	900.000	
-	Giấy chứng nhận	/	300.000	500.000	

3. Chế độ khen thưởng học sinh có thành tích xuất sắc trong kỳ kiểm tra học kỳ

- Học sinh có điểm kiểm tra học kỳ theo đề chung của trường có điểm Trung bình môn từ 8 điểm trở lên (không có môn dưới 7,5 điểm)
- Định mức: 300.000đ/01 em/01 lần

4. Chế độ khen thưởng học sinh đạt học sinh xuất sắc, học sinh giỏi; học sinh đỗ vào Đại học có điểm cao

- Học sinh trúng tuyển vào các trường Đại học bằng phương thức xét tuyển điểm thi, có tổng điểm thi từ 24 điểm trở lên (không tính điểm ưu tiên, khuyến khích)
- Mức khen thưởng: không quá 1.000.000đ/01 em.

Điều 15. Nội dung, định mức chi khen thưởng đối với con em CBVC (mức chi dưới đây là mức chi tối đa)

Nội dung	Cấp học					
	Tiểu học		THCS		THPT	
Danh hiệu thi đua năm học	Xuất sắc	Tiêu biểu	Xuất sắc	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi
	200.000	100.000	300.000	200.000	400.000	300.000

Điều 16. Nội dung, định mức chi hỗ trợ cho học sinh, CBVC tham gia học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ

1. Tham gia và hoàn thành lớp nhận thức về Đảng, lớp đảng viên mới:

- Mức chi: 500.000đ/1 khóa (có Giấy chứng nhận)

2. Tham gia và hoàn thành lớp Trung cấp LLCT; quản lý NN; QLGD

- Mức chi: không quá 1.000.000đ

3. Tham gia và tốt nghiệp lớp Thạc sĩ:

- Mức chi: không quá 2.000.000đ

Các khoản chi 1,2,3 trong Điều này chỉ khi nguồn quỹ chi phát triển sự nghiệp của đơn vị không còn.

Điều 17. Phương thức chi trả

1. Trong thời gian 7 ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo thời gian quy định, Hội khuyến học (hoặc Ban liên tịch) tiến hành họp, xét lập danh sách cá nhân học sinh, giáo viên được xét duyệt và ra quyết định khen thưởng, cấp học bổng, xét mức hỗ trợ theo định mức quy định tại Quy chế này và sẽ Thông báo đến toàn thể CBVC-NLĐ và học sinh biết.

2. Nội dung khen thưởng các hội thao, hội thi, mức hỗ trợ sẽ được xét cấp ngay sau khi có kết quả và đủ thủ tục, hồ sơ theo quy định; xét cấp hiện vật sẽ thực hiện ở đầu năm, đầu học kỳ 2. Đối với học bổng sẽ xem xét duyệt cấp ở đầu năm, ngày 20/11, sơ kết học kỳ 1 và ngày tổng kết năm học, ngày tổ chức mừng Đảng, mừng xuân; trường hợp cấp đột xuất thì sẽ tiến hành trong các tiết sinh hoạt đầu tuần.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11: Tổ chức triển khai thực hiện

1. Quy chế này là căn cứ pháp lý dùng để thực hiện các nội dung chi quỹ khuyến học-khuyến tài nhằm tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ các hoạt động giáo dục và đào tạo, khuyến khích dạy tốt và học tốt của trường THPT Tân Đông.

2. Quy chế này đã được thống nhất thông qua Hội khuyến học trường THPT Tân Đông; Các khoản chi quy định cụ thể tại Quy chế này nếu trùng với Quy chế chi khác thì chỉ thực hiện chi một bên.

3. Trong quá trình thực hiện có những vấn đề vướng mắc, phát sinh BCH Công đoàn trường, các Tổ chuyên môn, Văn phòng, viên chức kế toán và bộ phận liên quan có trách nhiệm báo cáo trình Hội khuyến học để họp thống nhất điều chỉnh, sửa đổi và bổ sung Quy chế cho phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế của đơn vị./.
